

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 249/2005/QĐ-TTg

*Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2005***QUYẾT ĐỊNH****Quy định lộ trình áp dụng tiêu chuẩn khí thải đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ****THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 27 tháng 12 năm 1993;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 29 tháng 6 năm 2001;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải,

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Mục đích**

Thực hiện lộ trình áp dụng tiêu chuẩn khí thải đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ nhằm tổ chức quản lý, kiểm soát nguồn khí thải do hoạt động của phương tiện giao thông cơ giới đường bộ gây ra; hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm không khí, từng bước cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường không

khí nói chung, môi trường không khí các đô thị nói riêng, đồng thời triển khai thực hiện Hiệp định hàng rào kỹ thuật trong thương mại đã được phê duyệt theo Quyết định số 444/2005/QĐ-TTg ngày 26 tháng 5 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định phạm vi áp dụng lộ trình tiêu chuẩn khí thải đối với các phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (sau đây gọi là xe cơ giới) được sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và tham gia giao thông bao gồm:

1. Xe máy là phương tiện chạy bằng động cơ có hai bánh hoặc ba bánh, vận tốc thiết kế lớn nhất không vượt quá 50 km/h và nếu động cơ dẫn động là động cơ nhiệt thì dung tích làm việc của xilanh không lớn hơn 50cm³.
2. Mô tô là phương tiện chạy bằng động

cơ có hai bánh hoặc ba bánh, vận tốc thiết kế lớn nhất vượt quá 50 km/h, hoặc nếu động cơ dẫn động là động cơ nhiệt thì dung tích làm việc của xilanh lớn hơn 50cm³.

3. Các loại xe tương tự xe máy, mô tô, kể cả xe cơ giới dùng cho người khuyết tật.

4. Ôtô hạng nhẹ là ô tô có khối lượng toàn bộ không lớn hơn 3.500 kg.

5. Ôtô hạng nặng là ô tô có khối lượng toàn bộ lớn hơn 3.500 kg.

Điều 3. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và sử dụng xe cơ giới, trừ các loại xe cơ giới đặc chủng của quân đội, công an phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh do Bộ Quốc phòng và Bộ Công an quy định.

Điều 4. Mức tiêu chuẩn khí thải

Mức tiêu chuẩn khí thải là giới hạn tối đa của khí thải xe cơ giới được phép thải ra môi trường. Mức "Euro 2" là một trong các mức của bộ Tiêu chuẩn khí thải châu Âu (sau đây gọi là Tiêu chuẩn Euro) quy định giới hạn tối đa cho phép của khí thải áp dụng đối với các loại xe cơ giới sản xuất, lắp ráp và xe nhập khẩu mới (xe mới là xe được sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu chưa qua sử dụng) do Liên minh châu Âu quy định và được quy

định trong các Tiêu chuẩn Việt Nam tương ứng.

Điều 5. Lộ trình áp dụng các mức tiêu chuẩn khí thải đối với xe cơ giới được sản xuất, lắp ráp trong nước và nhập khẩu mới

1. Các loại xe cơ giới quy định tại Điều 2 của Quyết định này được sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu mới phải áp dụng các mức tiêu chuẩn khí thải theo các Tiêu chuẩn Việt Nam tương đương mức Euro 2 đối với từng loại xe kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2007.

2. Đối với xe cơ giới mà kiểu loại đã được chứng nhận chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường trước ngày 01 tháng 7 năm 2007 nhưng chưa được sản xuất, lắp ráp thì áp dụng các mức tiêu chuẩn khí thải theo các Tiêu chuẩn Việt Nam tương đương mức Euro 2 đối với từng loại xe kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2008.

Điều 6. Lộ trình áp dụng các mức tiêu chuẩn khí thải đối với xe cơ giới nhập khẩu đã qua sử dụng

Xe cơ giới nhập khẩu đã qua sử dụng vào Việt Nam phải áp dụng mức tiêu chuẩn khí thải theo các quy định sau đây kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2006:

1. Phương tiện lắp động cơ cháy cưỡng bức (động cơ xăng, khí dầu mỏ hóa lỏng - LPG và các loại tương tự):

a) Mô tô, xe máy và các loại xe tương tự, kể cả xe cơ giới dùng cho người khuyết tật phải áp dụng mức 2 của Phụ lục kèm Quyết định này;

b) Ôtô các loại phải áp dụng mức 3 của Phụ lục kèm Quyết định này.

2. Phương tiện lắp động cơ cháy do nén (động cơ diesel và các loại tương tự) phải áp dụng mức 2 của Phụ lục kèm Quyết định này.

Điều 7. Lộ trình áp dụng các mức tiêu chuẩn khí thải đối với ô tô tham gia giao thông

1. Ô tô tham gia giao thông mang biển kiểm soát của các thành phố: Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng và Cần Thơ lắp động cơ cháy cưỡng bức và động cơ cháy do nén phải áp dụng mức 1 tương ứng với từng loại động cơ quy định tại Phụ lục kèm Quyết định này kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2006.

2. Ô tô tham gia giao thông mang biển kiểm soát của các tỉnh, thành phố còn lại lắp động cơ cháy cưỡng bức và động cơ cháy do nén phải áp dụng mức 1 tương ứng với từng loại động cơ quy định tại Phụ lục kèm Quyết định này kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2008.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Các tỉnh, thành phố lớn trực thuộc Trung ương có số lượng xe cơ giới đăng

ký lưu hành cao có thể đề nghị Thủ tướng cho phép rút ngắn lộ trình hoặc áp dụng các mức tiêu chuẩn khí thải nghiêm ngặt hơn so với các quy định của Quyết định này.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức rà soát, xây dựng và ban hành các Tiêu chuẩn Việt Nam liên quan phù hợp với việc triển khai lộ trình áp dụng tiêu chuẩn khí thải đối với xe cơ giới theo quy định của Quyết định này.

3. Bộ Giao thông vận tải chịu trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính lập kế hoạch và dự toán ngân sách để nâng cao năng lực kỹ thuật, cơ sở vật chất, trang thiết bị thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát khí thải xe cơ giới tham gia giao thông và xây dựng Trung tâm thử nghiệm khí thải xe cơ giới;

b) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng Đề án kiểm soát khí thải mô tô, xe máy tham gia giao thông tại các tỉnh, thành phố lớn để giảm thiểu nguồn khí thải từ mô tô, xe máy trình Thủ tướng phê duyệt;

c) Tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này và căn cứ vào tình hình thực tế tiếp tục nghiên cứu, xây dựng các quy định cụ thể về các mức tiêu chuẩn khí

thải áp dụng đối với xe cơ giới trình Thủ tướng công bố lộ trình tiếp theo.

Điều 9. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc

Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Phạm Gia Khiêm

Phụ lục
GIỚI HẠN TỐI ĐA CHO PHÉP CỦA KHÍ THẢI
PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 249/2005/QĐ-TTg
ngày 10 tháng 10 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ)

Thành phần gây ô nhiễm trong khí thải	Phương tiện lắp động cơ cháy cưỡng bức					Phương tiện lắp động cơ cháy do nén		
	Ô tô			Mô tô, xe máy		Mức 1	Mức 2	Mức 3
	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 1	Mức 2			
CO (% thể tích)	4,5	3,5	3,0	4,5		-	-	-
HC (ppm thể tích):								
- Động cơ 4 kỳ	1.200	800	600	1.500	1.200	-	-	-
- Động cơ 2 kỳ	7.800	7.800	7.800	10.000	7.800	-	-	-
- Động cơ đặc biệt ⁽¹⁾	3.300	3.300	3.300			-	-	-
Độ khói (% HSU)	-	-	-	-	-	72	60	50

Chú thích:

(1) là các loại động cơ như động cơ Wankel và một số loại động cơ khác có kết cấu đặc biệt khác với kết cấu của các loại động cơ có pittông, vòng găng (xéc măng) thông dụng hiện nay. /.